

Số: 151/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2018

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư,
kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Chương I

LĨNH VỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Điều 1. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng như sau:

1. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng như sau:

a) Điểm đ khoản 1 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“đ) Đã phát hành báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm cho tối thiểu 200 đơn vị được kiểm toán tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm nộp hồ sơ đăng ký.”

b) Điểm b, c khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“b) Có thời gian hoạt động kiểm toán tại Việt Nam tối thiểu là 24 tháng tính từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận danh sách đăng ký hành nghề kiểm toán lần đầu hoặc từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán lần đầu đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán;

c) Đã phát hành báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm cho tối thiểu 250 đơn vị được kiểm toán tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm nộp hồ sơ đăng ký.”

2. Bãi bỏ một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng như sau:

a) Bãi bỏ các điểm a, e, g, h, i khoản 1 Điều 5.

b) Bãi bỏ khoản 2, điểm g khoản 4, khoản 5 Điều 9.

Điều 2. Bãi bỏ một số điều tại Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán như sau:

1. Bãi bỏ các điểm b, d, đ khoản 1 Điều 30.

2. Bãi bỏ các điểm b, d khoản 1 Điều 34.

Điều 3. Bãi bỏ một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập như sau:

1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 6.

2. Bãi bỏ các điểm b, đ, g khoản 1 Điều 11.

Chương II

LĨNH VỰC XỔ SỐ, TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÓ THƯỞNG DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CASINO, ĐẶT CƯỢC, DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ HỮU TRÍ TỰ NGUYỄN

Điều 4. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số như sau:

1. Điểm a khoản 2 Điều 12 được sửa đổi như sau:

“a) Là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam; nếu là tổ chức phải là tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;”

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 23.

Điều 5. Bãi bỏ khoản 9 Điều 1 Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số.

Điều 6. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài như sau:

1. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài như sau:

a) Điểm b, c khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“b) Có các thiết bị điện tử và hệ thống camera để theo dõi, giám sát thường xuyên toàn bộ hoạt động trong Điểm kinh doanh (24/24h). Các hình ảnh phải được lưu trữ đầy đủ trong thời hạn tối thiểu 15 ngày kể từ ngày ghi hình. Riêng khu vực cửa ra, vào Điểm kinh doanh; khu vực bố trí các máy trò chơi điện tử có thưởng; khu vực thu ngân, kho quỹ kiểm đếm tiền mặt, đồng tiền quy ước và lưu giữ thiết bị đựng tiền mặt, đồng tiền quy ước, thời hạn lưu trữ tối thiểu là 30 ngày kể từ ngày ghi hình;

c) Tuân thủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;”

b) Khoản 1 Điều 19 (đã được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài) được sửa đổi như sau:

“1. Doanh nghiệp chỉ được xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng khi đã đăng ký kinh doanh ngành, nghề kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng theo quy định của Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp và đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.”

c) Điểm c khoản 3 Điều 19 được sửa đổi như sau:

“c) Có người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh có trình độ đào tạo tối thiểu từ đại học trở lên, có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong việc quản lý hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.”

d) Điểm e khoản 3 Điều 19 được sửa đổi như sau:

“e) Có phương án kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng đảm bảo duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.”

đ) Khoản 9 Điều 20 được sửa đổi như sau:

“9. Phương án kinh doanh, bao gồm các nội dung chủ yếu: Mục tiêu, số lượng, chủng loại và loại hình trò chơi điện tử có thưởng, dự kiến nhu cầu thu, chi ngoại tệ, giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội đối với Điểm kinh doanh và kế hoạch triển khai thực hiện.”

2. Bãi bỏ điểm d khoản 3 Điều 19.

Điều 7. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm như sau:

1. Sửa đổi các khoản 7, 8 Điều 14 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm như sau:

“7. Có các quy trình nghiệp vụ đáp ứng quy định tại Điều 31 Nghị định này.

8. Có phương án kinh doanh phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị định này và bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Dự kiến doanh thu và chi phí hoạt động;

b) Dự kiến các nguồn dữ liệu sử dụng.”

2. Bãi bỏ một số điều của Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm như sau:

a) Bãi bỏ khoản 1, khoản 10 Điều 14;

b) Bãi bỏ khoản 2 Điều 15;

c) Bãi bỏ khoản 1, 2 Điều 19;

d) Bãi bỏ khoản 1 Điều 20;

đ) Bãi bỏ khoản 1 Điều 21.

Điều 8. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino như sau:

1. Điểm d khoản 1 Điều 24 được sửa đổi như sau:

“d) Có người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh casino có trình độ đào tạo tối thiểu từ đại học trở lên, có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm trong việc quản lý hoạt động kinh doanh casino.”

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 24.

Điều 9. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế như sau:

1. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế như sau:

a) Điểm d và Điểm e khoản 1 Điều 30 được sửa đổi như sau:

“d) Phương án đầu tư hệ thống công nghệ, thiết bị kỹ thuật, phần mềm kinh doanh vận hành chính xác, an toàn, ổn định;

e) Cam kết về việc hỗ trợ cộng đồng.”

b) Điểm b và Điểm đ khoản 2 Điều 38 được sửa đổi như sau:

“b) Phương án đầu tư hệ thống công nghệ, thiết bị kỹ thuật, phần mềm kinh doanh vận hành chính xác, an toàn, ổn định;

đ) Cam kết về việc hỗ trợ cộng đồng.”

2. Bãi bỏ một số điều của Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế như sau:

a) Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 30.

b) Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 38.

Điều 10. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện như sau:

1. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện như sau:

a) Điểm e khoản 4 Điều 16 được sửa đổi như sau:

“e) Được cung cấp các dịch vụ khác cho quỹ hưu trí đang ký hợp đồng giám sát nhưng phải tách biệt về tổ chức nhân sự giữa các bộ phận thực hiện nghiệp vụ;”

b) Khoản 2 Điều 34 được sửa đổi như sau:

“2. Không phải là tổ chức nằm trong diện đang được tái cơ cấu theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

2. Bãi bỏ một số điều của Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện như sau:

a) Bãi bỏ điểm b khoản 5 Điều 34.

b) Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 35.

Chương III **LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM**

Điều 11. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm như sau:

1. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm như sau:

a) Điểm c khoản 1 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“c. Tổ chức tham gia góp vốn từ 10% vốn điều lệ trở lên phải hoạt động kinh doanh có lãi trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;”

b) Gạch đầu dòng thứ 2 điểm a khoản 1 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“- Có ít nhất 7 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực dự kiến tiến hành tại Việt Nam;”

c) Gạch đầu dòng thứ 4 điểm a khoản 1 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“- Không vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính trong thời hạn 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.”

d) Điểm a khoản 2 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“a) Có tối thiểu 02 cổ đông là tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này và 02 cổ đông này phải cùng nhau sở hữu tối thiểu 20% số cổ phần của công ty cổ phần bảo hiểm dự kiến được thành lập;”

đ) Điểm đ khoản 2 Điều 8 được sửa đổi như sau:

“đ) Có văn bản cam kết chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ và cam kết của chi nhánh tại Việt Nam;”

e) Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9 được sửa đổi như sau:

“b) Có ít nhất 7 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực môi giới bảo hiểm.

c) Không vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật về hoạt động môi giới bảo hiểm của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính trong thời hạn 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.”

g) Điểm d khoản 10 Điều 11 được sửa đổi như sau:

“d) Không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm của nước nơi tổ chức nước ngoài đóng trụ sở chính trong thời hạn 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.”

h) Điểm d khoản 11 Điều 12 được sửa đổi như sau:

“d) Không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm của nước nơi tổ chức nước ngoài đóng trụ sở chính trong thời hạn 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.”

i) Điểm d khoản 8 Điều 13 được sửa đổi như sau:

“d) Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính trong thời hạn 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.”

k) Khoản 9 Điều 13 được sửa đổi như sau:

“9. Văn bản cam kết của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này.”

l) Điểm c khoản 10 Điều 14 được sửa đổi như sau:

“c) Không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động kinh doanh môi giới bảo hiểm của nước nơi tổ chức nước ngoài đóng trụ sở chính trong thời hạn 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.”

2. Bãi bỏ một số điều của Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm như sau:

a) Bãi bỏ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 6;

- b) Bãi bỏ gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7;
- c) Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 8;
- d) Bãi bỏ điểm a khoản 8 Điều 13;
- đ) Bãi bỏ điểm a, điểm c khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2; điểm b khoản 3; điểm a, điểm b khoản 4 Điều 86.

Chương IV LĨNH VỰC THẨM ĐỊNH GIÁ

Điều 12. Sửa đổi khoản 1 Điều 18 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 8 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá như sau:

“1. Tổng số vốn góp của cổ đông là tổ chức, thành viên góp vốn là tổ chức tối đa không quá 35% vốn điều lệ của công ty cổ phần thẩm định giá, công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá hai thành viên trở lên.”

Chương V LĨNH VỰC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

Điều 13. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán như sau:

1. Điểm b khoản 1 Điều 71 được sửa đổi như sau:

“b) Tự doanh chứng khoán: 50 tỷ đồng Việt Nam;”

2. Điểm b khoản 6 Điều 71 được sửa đổi như sau:

“b) Hoạt động kinh doanh có lãi trong 02 năm liền trước. Ngoài ra:

Trường hợp là ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán thì không đang trong tình trạng kiểm soát hoạt động, kiểm soát đặc biệt hoặc các tình trạng cảnh báo khác; đồng thời đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được tham gia góp vốn, đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Trường hợp là các tổ chức kinh tế khác:

- Có thời gian hoạt động tối thiểu là 05 năm liên tục liền trước năm tham gia góp vốn thành lập tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- Sau khi trừ đi tài sản dài hạn, phần còn lại của vốn chủ sở hữu tối thiểu phải bằng số vốn dự kiến góp;

- Vốn lưu động tối thiểu phải bằng số vốn dự kiến góp.”

3. Điểm a khoản 1 Điều 74 được sửa đổi như sau:

“a) Chịu sự giám sát thường xuyên bởi cơ quan quản lý, giám sát chuyên ngành trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán tại nước nơi tổ chức đó thành lập và hoạt động;”

4. Khoản 2 Điều 74 được sửa đổi như sau:

“2. Tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán được thành lập văn phòng đại diện công ty chứng khoán tại Việt Nam nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.”

Điều 14. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán như sau:

1. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán như sau:

a) Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“1. Điều kiện về trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Có trụ sở làm việc bảo đảm cho hoạt động kinh doanh chứng khoán; có đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị văn phòng, hệ thống máy tính, phần mềm phục vụ cho hoạt động phân tích đầu tư, phân tích và quản lý rủi ro, lưu trữ, bảo quản chứng từ, tài liệu và các thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh cho trụ sở làm việc của công ty phù hợp với quy định về quy trình nghiệp vụ về hoạt động kinh doanh chứng khoán. Đối với nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán thì không phải đáp ứng điều kiện về trang bị, thiết bị.”.

b) Điểm a, điểm b, điểm d khoản 3 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành hình phạt tù hoặc bị toà án cấm hành nghề kinh doanh theo quy định pháp luật;

b) Có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong doanh nghiệp khác và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 02 năm;

d) Không bị xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ;”

c) Điểm b khoản 1 Điều 8 được sửa đổi như sau:

“b) Không đang trong tình trạng cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản;”

d) Điểm a, điểm d khoản 4 Điều 8 được sửa đổi như sau:

“a) Được cấp phép các nghiệp vụ môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành chứng khoán và được Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ giao dịch trong ngày;

d) Tỷ lệ vốn khả dụng đạt tối thiểu 220% liên tục trong 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch trong ngày.”

đ) Điểm a khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“a) Đang hoạt động hợp pháp, không đang trong tình trạng hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản; được phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán dự kiến đăng ký cho chi nhánh tại Việt Nam; cơ quan quản lý giám sát chuyên ngành chứng khoán ở nước nguyên xứ đã ký các hoạt động hợp tác song phương hoặc đa phương với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam;”

e) Điểm b khoản 3 Điều 11 được sửa đổi như sau:

“b) Có ít nhất 04 năm kinh nghiệm tại các bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;”

g) Khoản 4 Điều 11 được sửa đổi như sau:

“4. Điều kiện về cổ đông, thành viên góp vốn:

Cơ cấu cổ đông, điều kiện thành viên góp vốn đáp ứng các quy định tại các khoản 5, 6, 8 và 10 Điều 71 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài tại các khoản 21, 24 Điều 1 Nghị định

số 60/2015/NĐ-CP. Trường hợp công ty quản lý quỹ được tổ chức dưới loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, chủ sở hữu phải là ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty chứng khoán hoặc tổ chức nước ngoài đáp ứng quy định tại Điều 4 Nghị định này.”

2. Bãi bỏ một số điều của Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán như sau:

- a) Bãi bỏ điểm đ khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 5;
- b) Bãi bỏ điểm c và điểm d khoản 1 Điều 8;
- c) Bãi bỏ điểm d khoản 3 Điều 11;
- d) Bãi bỏ khoản 1 Điều 12;
- đ) Bãi bỏ điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 13;
- e) Bãi bỏ điểm a, b khoản 3 Điều 14;
- g) Bãi bỏ khoản 4 Điều 17;
- h) Bãi bỏ khoản 3, 4 Điều 18;
- i) Bãi bỏ Điều 19.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thẩm định giá, xổ số, trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài, casino, đặt cược, dịch vụ xếp hạng tín nhiệm, dịch vụ quản lý quỹ hưu trí tự nguyện; Giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh chứng khoán; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài; chấp thuận công ty chứng khoán được thực hiện giao dịch ký quỹ, giao dịch trong ngày; chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa được cơ quan quản lý nhà nước cấp giấy hoặc chấp thuận thì được áp dụng các điều kiện đầu tư, kinh doanh quy định tại Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2). XH 205

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc